

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2023/HS-ST
Ngày 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Gia Đình

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 133/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1999 tại Vĩnh Phúc; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn Gi, Hện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn O và bà Hà Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

- **Bị hại:** Ông Lê S, sinh năm 1947 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960; anh Lê Đình L, sinh năm 1987; anh Lê Đình Q, sinh năm 1988; đều trú tại: Thôn Th, xã Ph, thành phố Q, tỉnh Bình Định; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; chị Lê Thị Lan H, sinh năm 1977; chị Lê Thị L, sinh năm 1979; chị Lê Thị Ph, sinh năm 1981; anh Lê Đình T, sinh năm 1984; đều trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ng, anh L, anh Q, bà B, chị H, chị L và chị Ph: Anh Lê Đình T, sinh năm 1984; trú tại: Tổ dân phố T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ A Nguyễn Quốc H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Đều trú tại: Số nhà đường M, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn Hưng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, Trần Tuấn A (có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 26/05/2020, giá trị không thời hạn) là nhân viên Công ty Quảng cáo Quốc H, điều khiển xe máy, nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 20L8 – 8288 kéo theo 01 xe lôi bên trên thùng xe lôi có các thanh kim loại được hàn với nhau thành các khung hình chữ nhật đi từ Công ty tại số nhà 1 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên đến đường Hai Bà Trưng, khu vực quảng trường Hồ Chí Minh, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để lắp đặt biển quảng cáo. Khi đến quảng trường Hồ Chí Minh, Tuấn A dùng đồ xe máy kéo theo xe lôi ở lòng đường gần vỉa hè đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang (hướng Nhà thi đấu đi UBND tỉnh Vĩnh Phúc), bánh trước xe máy cách mép đường 0,74m, bánh sau cách mép đường 0,67m, trục bên phải xe lôi cách mép đường 0,74m và điểm ngoài cùng của xe lôi cách mép đường 1,9m, trên thùng xe lôi đặt các khung kim loại được làm bằng sắt hộp có kích thước (1,98 x 2,5)m nằm dọc trên mặt thùng xe lôi chiếm gần hết diện tích làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới. Khi dừng đồ xe mô tô, mặc dù tại thời điểm này đoạn đường không cấm dừng đỗ nhưng xe mô tô kéo theo xe lôi của Tuấn A đã chiếm một phần đường xe chạy gây ảnh hưởng cho các PH tiện tham gia giao thông khác (hạn chế tầm nhìn và diện tích lòng đường để các PH tiện khác lưu thông). Tuấn A dùng đồ xe mô tô kéo theo xe lôi không đảm bảo an toàn, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm phía trước và phía sau xe; không có tín hiệu báo dừng đỗ xe để người điều khiển PH tiện khác biết mà cứ thế rời khỏi PH tiện đi vào bên trong khu vực quảng trường, nơi đang thi công lắp đặt biển quảng cáo. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 13/12/2022, ông Lê S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 47F1 – 421.89 đi trên đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên (hướng từ Nhà thi đấu tỉnh Vĩnh Phúc đi UBND tỉnh Vĩnh Phúc) đã đâm vào khung kim loại làm bằng sắt hộp được đặt nằm dọc trên mặt thùng xe lôi gắn vào xe máy, BKS: 20L8 – 8288 của Tuấn A đang dừng đỗ trên lòng đường. Hậu quả: ông S bị ngã xuống đường, thanh kim loại trên thùng xe lôi rơi xuống đè lên người ông S, còn xe máy của ông S bị văng lên phía trước khoảng hơn 01 mét. Lúc này, Tuấn A nghe thấy tiếng động

mạnh đã chạy ra hiện trường cùng người dân đưa ông S đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp cứu, do tH tích nặng nên đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 13/12/2022, ông S đã tử vong.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm pH tiện và khám nghiệm tử thi phù hợp với cáo trạng đã nêu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 196 ngày 15/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết xây xát da và bào da. Ít vết tH rách da cơ. Chấn tH cổ: Gãy vỡ các đốt sống cổ 3,4.

2. Nguyên nhân chết của ông Lê S: Chấn tH cột sống cổ, dập tủy nặng”.

Tại kết luận giám định số 3685a ngày 17/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không phát hiện thấy có cồn (Ethanol) trong mẫu máu thu giữ của tử thi Lê S, sinh năm 1947 ở TDP T, Lương S, S, Thái Nguyên gửi đến giám định”. Tại kết luận giám định số 3712 ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Delta – 9 – tetrahydrocannabinol, Ketamin) trong mẫu máu thu của tử thi Lê S, sinh năm 1947 ở T, Lương S, S, Thái Nguyên gửi đến giám định”.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở hồi 19 giờ 45 phút ngày 13/12/2022 của cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên xác định nồng độ cồn trong hơi thở của Trần Tuấn A là 0,000mg/l.

Tại kết luận giám định số 3714 ngày 21/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Delta – 9 – tetrahydrocannabinol, Ketamin) trong mẫu chất lỏng màu vàng nhạt ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Tuấn A, sinh năm 1999, trú tại thị trấn Gia Khánh, Hện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gửi giám định”.

Tại kết luận giám định số HT603.22/PY - XNSH ngày 28/12/2022 của Viện Pháp Y Quân đội Cục Quân Y kết luận: “Mẫu máu trên 02 tấm bông thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông (ký hiệu A1) gửi giám định có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của tử thi Lê S.

Tại kết luận định giá số 120 ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Vĩnh Yên xác định: “Định giá thiệt hại của 01 xe máy Honda Airblade, BKS: 47F1 – 421.89, màu S xám đen, xe đã cũ, đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2017 bị hư hỏng toàn bộ phần ốp nhựa mặt

nạn xe máy, ốp nhựa bên phải xe máy, ốp nhựa bên trái xe máy và ốp nhựa ống xả xe máy. Tổng trị giá thiệt hại về tài sản 3.100.000đ”.

Tại biên bản xác minh về biển báo cấm dừng đỗ ngày 20/02/2023 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên tại Phòng Quản lý đô thị UBND thành phố Vĩnh Yên xác định: Tuyến đường Hai Bà Trưng thuộc đoạn đường trước khu vực nhà thi đấu tỉnh Vĩnh Phúc đến ngã tư giao nhau giữa đường Tôn Đức Thắng với đường Hai Bà Trưng là đường 2 chiều riêng biệt có giải phân cách cứng ở giữa 02 chiều đường. Thời gian từ 19 giờ đến 23 giờ hàng ngày đoạn đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang cấm dừng đỗ các PH tiện tham gia giao thông tại đây. Ngoài thời gian nêu trên đường Hai Bà Trưng không cấm dừng đỗ các PH tiện tham gia giao thông tại đây.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKS-VY ngày 12/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố Trần Tuấn A về tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe và 01 căn cước công dân; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H 01 chiếc xe máy BKS 20L8-8288; tịch thu tiêu hủy 01 thùng xe lôi.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định,

hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Tuấn A tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/12/2022, Trần Tuấn A có giấy phép lái xe điều khiển xe máy theo quy định điều khiển xe máy, BKS: 20L8 – 8288 kéo theo xe lôi chở khung thép công kênh đi từ đường Chu Văn An, phường Liên Bảo đến khu vực quảng trường Hồ Chí Minh, đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên rồi dừng đỗ xe máy ở dưới lòng đường để vào bên trong khu vực quảng trường lắp đặt biển quảng cáo. Khi dừng đỗ xe ở lòng đường, Trần Tuấn A không thực hiện các biện pháp để đảm bảo an toàn, không đặt cảnh báo, báo hiệu dừng đỗ xe mà đã rời khỏi xe; khi dừng đỗ thì bánh trước xe máy cách mép đường 0,74m, bánh sau cách mép đường 0,67m không đảm bảo đúng quy định về việc dừng đỗ trên đường phố theo quy định, trên thùng xe lôi có đặt các khung kim loại kích thước (1,98 x 2,5)m được làm bằng sắt hộp nằm dọc trên mặt thùng xe lôi chìa ra lòng đường khoảng 40cm chiếm gần hết diện tích làn đường dành cho xe thô sơ và xe cơ giới gây cản trở, hạn chế tầm nhìn và giảm diện tích làn đường cho các PH tiện khác tham gia giao thông. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 13/12/2022, ông Lê S điều khiển xe máy, BKS: 47F1 – 421.89 đi trên đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên đã đâm vào khung sắt hộp được đặt nằm dọc trên mặt thùng xe lôi gắn vào xe máy của Tuấn A đang dừng đỗ trên lòng đường. Hậu quả: ông Lê S bị ngã ra lòng đường chấn tH dẫn đến tử vong, xe máy hư hỏng nhẹ.

Hành vi của Trần Tuấn A đã vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 3 Điều 18; Điều 19; điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Trần Tuấn A đã phạm vào tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”; tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015, nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người;...”

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản người khác, ảnh hưởng trật tự trị

an tại địa pH. Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển pH tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển pH tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo đã thăm hỏi, bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ và đại diện của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi một phần; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất đặc biệt, bố mẹ đẻ của bị cáo đã ly hôn, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp nuôi dưỡng bà nội, bá ruột bị thần kinh bẩm sinh và bố đẻ bị hoại tử mô sương chòm đùi không còn khả năng lao động. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa pH nơi thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ để răn đe cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục làm việc để cống hiến cho gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo không hành nghề lái xe. Vì vậy, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, Trần Tuấn A và gia đình đã đến thăm hỏi, động viên và thống nhất thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 50.000.000đ bao gồm chi phí cấp cứu, mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần, vật chất. Đại diện của bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật, HĐXX sẽ ghi nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với xe mô tô, BKS: 20L8 – 8288 và xe lôi, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng anh Nguyễn Quốc H và chị Nguyễn Thị

Thúy H sử dụng để làm pH tiện đi lại cho gia đình và nhân viên Công ty. Ngày 13/12/2022, anh H phân công anh Phùng Đình Trv và anh Vũ Hà Gi điều khiển xe ô tô tải của Công ty chở vật tư trang thiết bị đi ra khu vực quảng trường Hồ Chí Minh, đường Hai Bà Trưng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên để lắp đặt biển quảng cáo còn Tuấn A ở lại Công ty thực hiện việc hàn biển quảng cáo. Chiều cùng ngày, Tuấn A đã hàn xong khung kim loại, biển quảng cáo nhưng không thấy anh Giang và anh Trọng điều khiển xe ô tô tải về chở biển quảng cáo nên Tuấn A đã tự ý lấy xe và điều khiển xe máy, BKS: 20L8 – 8288 kéo theo xe lôi chở các khung thép, biển quảng cáo ra khu vực quảng trường Hồ Chí Minh rồi đỗ xe dưới lòng đường Hai Bà Trưng để vào bên trong quảng trường lắp đặt biển quảng cáo với anh Gi và anh Tr. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì ông Lê S điều khiển xe máy đi trên đường Hai Bà Trưng đã đâm vào khung sắt đặt nằm dọc trên mặt thùng xe lôi được gắn vào xe máy của Tuấn A đang dừng đỗ dưới lòng đường dẫn đến ông S tử vong. Xét thấy, anh H và chị H đều không giao xe máy kéo theo xe lôi cho Tuấn A điều khiển và không biết Tuấn A sử dụng xe máy trên chõ hàng công kênh đi ra quảng trường Hồ Chí Minh rồi dừng đỗ dưới lòng đường gây tai nạn giao thông. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không đề cập xử lý đối với chị H và anh H. Sau khi sự việc xảy ra, anh H và Tuấn A đã tích cực thăm hỏi, động viên bồi thường cho gia đình ông S tổng số tiền 50.000.000đ, đại diện gia đình ông S đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Tuấn A phải bồi thường thêm khoản tiền gì. Do vậy, cần trả lại xe mô tô, BKS: 20L8 – 8288, và 01 đăng ký xe cho chị H là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với thùng xe lôi là pH tiện không được phép lưu thông theo quy định của pháp luật, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Đối với xe mô tô BKS: 47F1 – 421.89 và giấy tờ xe quá trình điều tra xác định là xe thuộc sở hữu hợp pháp của bị hại Lê S. Ngày 08/9/2023, cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy, BKS: 47F1 – 421.89 và đăng ký xe máy, giấy phép lái xe, căn cước công dân đều mang tên Lê S cho anh Lê Đình Tứ là đại diện của bị hại ông Lê S, sau khi nhận được tài sản anh T đề nghị được tự sửa chữa xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Tòa không xét.

- Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô và căn cước công dân đều mang tên Trần Tuấn A. Hội đồng xét xử xét thấy đây là giấy tờ tùy thân của Trần Tuấn A, không phải là vật chứng của vụ án, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về vấn đề khác: Hành vi điều khiển xe máy không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không giảm tốc độ khi có chướng ngại vật trên đường, tại nơi có công trình công cộng tập trung nhiều người của ông Lê S đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ; khoản 1, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT và là một nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông nêu

trên. Tuy nhiên, Tuấn Akhông bị tH tích gì, thiệt hại về tài sản không lớn và Tuấn Akhông có yêu cầu đề nghị gì về xử lý hình sự hay bồi thường thiệt hại. Do đó, hành vi của ông Lê S chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 BLHS và ông S cũng đã tử vong sau vụ tai nạn trên, do vậy cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Tuấn A cho Ủy ban nhân dân thị trấn Gi, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Tuấn A và đại diện của bị hại với số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Xác nhận đại diện của bị hại là anh Lê Đình Tứ đã nhận đủ số tiền trên.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho Trần Tuấn A 01 giấy phép lái xe mô tô và 01 căn cước công dân mang tên Trần Tuấn A.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thúy H 01 xe mô tô, BKS: 20L8 – 8288 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thúy H.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng xe lôi.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 01 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Phú Lâm